

TĐT

**BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

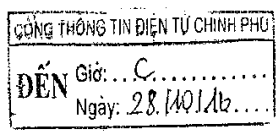
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334 /BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước 10 tháng đầu năm 2016
và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**



Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ,
- Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) 10 tháng đầu năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, như sau:

I. Tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 24 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Trong đó, 10 tháng đầu năm 2016, các Bộ phải trình 21 văn bản quy phạm pháp luật và Đề án. Đến ngày 27/10/2016 các Bộ đã trình 15 văn bản, đề án, còn 6 văn bản vẫn chưa trình, cụ thể: Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn 3 văn bản, Bộ Tài chính 2 văn bản, Bộ Quốc phòng 1 văn bản (Phụ lục I).

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Đến ngày 25/10/2016, cả nước đã cổ phần hóa 50 DNNN và 3 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II). Đây là các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Tập đoàn Công nghiệp Cao su, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Nam và 16 địa phương. Ngoài ra, đã thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác đối với 12 doanh nghiệp: giải thể 10 doanh nghiệp, phá sản 1 doanh nghiệp, bán 1 doanh nghiệp.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Trong 10 tháng đầu năm 2016 (tính đến ngày 25/10/2016), trong cả nước có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Dệt May, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, 8 tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng và thành phố Hà Nội đã thực hiện bán phân vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác với tổng giá trị theo sổ sách là 2.814,4 tỷ đồng, thu về 5.086,6 tỷ đồng (Phụ lục III).

3. Về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra cần ban hành 14 văn bản hướng dẫn. Đến nay đã ban hành được 13 văn bản hướng dẫn, còn 1 văn bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Chính phủ, hiện Văn phòng Chính phủ đang xử lý theo quy trình.

b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương

Cả nước có 49 đơn vị gồm: 43 địa phương, Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 48 đơn vị, gồm 251 doanh nghiệp (bao gồm cả 5 doanh nghiệp của tổ chức chính trị). Trong đó: doanh nghiệp giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là 17 doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là 60 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần là 103 doanh nghiệp; chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 37 doanh nghiệp; chuyển thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng) là 4 đơn vị; giải thể 28 doanh nghiệp; chưa xác định được mô hình chuyển đổi do vướng mắc về tài chính chưa được giải quyết 2 đơn vị (công ty nông nghiệp của Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 46 đơn vị, gồm 244 doanh nghiệp. Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công

ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 59 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 37 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 5 công ty; giải thể 28 công ty.

2 địa phương gồm: TP.Hồ Chí Minh và Cần Thơ đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện còn Thành phố Hà Nội chưa được thẩm định Phương án tổng thể sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.383.611,87 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Dự kiến tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.938.337,80 ha.

- Dự kiến giao về địa phương quản lý là: 452.055,37 ha.

II. Về triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; VCCI và các địa phương đã hoàn thành việc ký cam kết về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Nhiều địa phương đã tổ chức đã tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết các kiến nghị cho doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp (Hà Nội, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bến Tre, Bình Dương, Tiền Giang, v.v...).

Trong quý III/2016, một số Bộ, ngành được giao nhiệm vụ phải hoàn thành để trình Chính phủ, cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính có 2 nhiệm vụ¹, ngày 30/9/2016 Bộ Tài chính đã có Công văn số 13753/BTC-TCNH gửi Thủ tướng Chính phủ về hoạt động bảo lãnh cho

¹ (1) Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

doanh nghiệp nhỏ và vừa qua Quỹ bảo lãnh tín dụng và NHPTV, nhiệm vụ còn lại hiện đang triển khai.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có 2 nhiệm vụ², đến ngày 27/10/2016 vẫn đang triển khai thực hiện.

- Bộ Công Thương có 1 nhiệm vụ³, tại phiên họp thường kỳ tháng 8/2016, Chính phủ đã quyết nghị cho lùi thời hạn trình sang quý IV/2016.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 1 nhiệm vụ⁴, hiện vẫn đang triển khai thực hiện.

Ngoài ra, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ: dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động vào ngày 30/9/2016 (hiện đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ); Nghị định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016). Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện: rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chỉ đạo việc thống kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Từ sau Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp đến nay, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp đã nhận được 111 đơn, thư kiến nghị của các hiệp hội

tại địa phương. (2) Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp tái cấu trúc thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế đẩy mạnh thu hút đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển các nhà đầu tư tổ chức như: các quỹ đầu tư, quỹ hưu trí..., triển khai thị trường chứng khoán phái sinh từ năm 2017; hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán; phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, hoàn thiện và mở rộng thị trường trái phiếu Chính phủ, thúc đẩy cổ phần hóa, gắn kết với việc niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán; đẩy mạnh triển khai các mô hình quỹ tương hỗ.

² (1) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định hiện hành về đất đai theo hướng cho phép các doanh nghiệp hạ tầng khu công nghiệp và doanh nghiệp thứ cấp được phép thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng và huy động vốn dài hạn. (2) Sửa đổi các quy định về đấu giá đất thống nhất với quy định lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đấu thầu; sửa đổi thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.

³ Xây dựng Đề án tổ chức lại thị trường trong nước và thị trường biên mậu, đẩy mạnh Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

⁴ Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các mô hình hoạt động tài chính vi mô phát triển.

doanh nghiệp, doanh nghiệp và VCCI gửi Thủ tướng Chính phủ (tháng 5: 23 kiến nghị, tháng 6: 47 kiến nghị, tháng 7: 16 kiến nghị, tháng 8: 4 kiến nghị, tháng 10: 21 kiến nghị). Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ đã chuyển các đơn, thư kiến nghị nêu trên đến các Bộ, cơ quan xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; đồng thời chuyển VCCI, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để theo dõi, công khai kết quả xử lý của các Bộ, cơ quan.

Thực hiện Nghị quyết phiên họp Chính phủ tháng 9/2016 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời với việc tiếp nhận kiến nghị bằng văn bản, Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trực tiếp điều hành đã chính thức được đưa vào hoạt động tại địa chỉ <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> từ ngày 01/10/2016. Đến ngày 25/10/2016, Hệ thống đã tiếp nhận được 54 kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển tới các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý và trả lời, công khai trên Hệ thống để cộng đồng doanh nghiệp được biết. Đây là một kênh thông tin kết nối giữa Chính phủ với doanh nghiệp, góp phần tăng cường hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như hạn chế các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

III. Nhiệm vụ tháng 11/2016

a) Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành đúng tiến độ các cơ chế chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo Nghị định về: quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; hoạt động của DNNN.

- Các Bộ Quốc phòng, Tài chính, trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội và các Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia.

- Bộ Giao thông vận tải tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt, trình Chính phủ.

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, danh mục phân loại DNNN; tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập; các nghị định về điều lệ tổ chức và hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty: Dầu khí, Điện lực, Công

nghiệp Than - Khoáng sản, Hóa chất, Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Đường sắt...

b) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, tổ chức các đoàn kiểm tra các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt.

c) Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn. Triển khai các đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP tại các Bộ, ngành, địa phương.

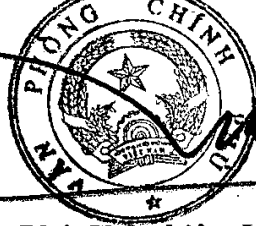
d) Chuẩn bị tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác đổi mới, sắp xếp, tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2011 - 2015, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3). 16

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà**



Phụ lục I

PHỤ LỤC I: XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÁI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 334/BC-BĐMDN ngày 28 tháng 10 năm 2016

của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	PTTg cho phép rút khỏi CTCT
2	Quyết định của TTg CP về sửa đổi, bổ sung một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Đã ban hành. Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 16/9/2016
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	Chưa trình
4	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Bộ đã hoàn chỉnh và trình lại tháng 10/2016 (đang xử lý theo quy trình)
5	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đã trình TTg CP)
6	Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 10/2016 (đang xử lý theo quy trình)
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đang lấy ý kiến TVCP)
8	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đang lấy ý kiến TVCP)
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 7/2016 (đang lấy ý kiến TVCP)
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đang lấy ý kiến TVCP)
11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 7/2016 (đang xử lý theo quy trình)

12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đang xử lý theo quy trình)
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	Chưa trình
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 10/2016 (đang xử lý theo quy trình)
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP)
16	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Chưa trình
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	Chưa trình
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	Đã trình tháng 8. Đã hoàn chỉnh trình Quốc hội
19	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - TB&XH	Tháng 7/2016	Đã ban hành. Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24/8/2016
20	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	Chưa trình
21	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế NĐ số 172/2013/NĐ-CP, NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP và bổ sung quy định về chuyển đổi thành công ty TNHH 2 TV trở lên)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	Chưa trình
22	Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 9/2016	Đã trình tháng 10/2016 (đang lấy ý kiến Bộ KHĐT)
23	Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP của CP)	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
24	Quyết định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	
25	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	

Phụ lục II**DNNN CPH 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo công văn số /BC-BĐMDN ngày tháng 10 năm 2016
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
40	Công ty Chè Bàu cạn	Gia Lai
41	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
42	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các khu công nghiệp)	Hà Nam
43	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
44	Công ty TNHH MTV Haprosimex.	Hà Nội
45	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
46	Công ty TNHH MTV Nước Giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh (thuộc Cty Yến sào Khánh Hòa)	Khánh Hoà
47	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
48	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
49	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
50	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh
51	Công ty MT Đô thị	Sơn La
52	Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công	Tiền Giang
53	Công ty Đầu tư và Du lịch	Thừa Thiên - Huế



Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC
A. BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Tháng 10 năm 2016

(Báo cáo số 34/BC-BĐMDN ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đối mới và Phát triển doanh nghiệp)

tt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		9 tháng đầu năm 2016			Tháng 10 năm 2016			Lũy kế 10 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	A. BỘ, NGÀNH		1.477,6		1.477,6		1.477,6		1.590,3				1.477,6		1.590,3
	BỘ NÔNG NGHIỆP		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
1	Công ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9		12,9				12,9		12,9
	BỘ XÂY DỰNG		1.464,7		1.464,7		1.464,7		1.577,4				1.464,7		1.577,4
	TCT Sông Đà		977,6		977,6		977,6		994,4				977,6		994,4
1	CTCP Sông Đà Hà Nội		16,50	55,0%	16,50	55,0%	16,50	55,0%	16,72				16,50	55,0%	16,72
2	CTCP Thủy điện Bình Điện		31,93	20,6%	31,93	20,6%	31,93	20,6%	48,53				31,93	20,6%	48,53
3	Quý Dầu tư Việt Nam		51,12	10,7%	51,12	10,7%	51,12	10,7%	51,12				51,12	10,7%	51,12
4	CTCP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà		1,15	5,0%	1,15	5,0%	1,15	5,0%	1,38				1,15	5,0%	1,38
5	Công ty TNHH I TV PT nhà Khánh Hòa		37,13	64,0%	37,13	64,0%	37,13	64,0%	36,92				37,13	64,0%	36,92
6	Công ty cổ phần Xi măng Hà Long (chuyên giao)		578,69	59,9%	578,69	59,9%	578,69	59,9%	578,69				578,69	59,9%	578,69
7	CTCP Thép Việt Ý		261,06	53,0%	261,06	53,0%	261,06	53,0%	261,06				261,06	53,0%	261,06
	TCT phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (Idico)		1,50		1,50		1,50		1,60				1,50		1,60
1	CTCP Kiểm định Idico-vinacontrol		1,50	30,0%	1,50	30,0%	1,50	30,0%	1,60				1,50	30,0%	1,60
4															
II	TCT cơ khí Xây dựng (coma)		23,92		23,92		23,92		13,02				23,92		13,02

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		9 tháng đầu năm 2016			Tháng 10 năm 2016			Lũy kế 10 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	CTCP coma 18		23,92	51,0%	23,92	51,0%	23,92	51,0%	13,02				23,92	51,0%	13,02
IV	TCT Viglacera-CTCP		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30
1	CTCP giấy Tây đỏ		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30
V	TCT Đầu tư PT nhà và Đô thị (HUD)		29,94		29,94		29,94		64,10				29,94		64,10
1	Quý đầu tư Việt Nam		12,24		12,24		12,24		12,24				12,24		12,24
2	CTCP PT nhà và đô thị Phú Quốc		17,70	26,5%	17,70	26,5%	17,70	26,5%	51,86				17,70	26,5%	51,86
VI	Công ty mẹ-TCT tư vấn xây dựng Việt Nam VNCC		41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,32				41,10	11,7%	41,32
VII	Công ty mẹ-TCT xây dựng số 1 (CC1)		140,09	12,8%	140,09	12,8%	140,09	12,8%	200,07				140,09	12,8%	200,07
VIII	Công ty mẹ-TCT Vật liệu xây dựng số 1 (Fico)		250,31	20,0%	250,31	20,0%	250,31	20,0%	262,60				250,31	20,0%	262,60
IV	B. TẬP ĐOÀN, TCT	3.559,0	1.018,6	19,5	1.018,5	19,5	1.272,0	16,8	3.443,8	46,3	1,6	26,8	1.318,3	18,4	3.470,5
	SCIC	2.909,4	792,3	19,5	792,3	19,5	1.051,3	16,8	3.177,0	40,8	1,6	21,0	1.092,2	18,4	3.198,0
1	CTCP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16
2	CTCP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03
3	CTCP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53
4	CTCP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62
5	CTCP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81
6	CTCP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85
7	CTCP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35
8	CTCP Đầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09

tt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			9 tháng đầu năm 2016			Tháng 10 năm 2016			Lũy kế 10 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
9	CTCP Nước khoáng Vĩnh Hảo	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23		
0	CTCP Nhật Nhật Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1		
1	CTCP Dược Minh Hải	55,0	3,3	6%	3,3	6%	3,3	6%	3,3				3,3	6%	3,3		
2	CTCP Vận tải Ô tô Tiền Giang	15,6	6,1	39%	6,1	39%	6,1	39%	6,1				6,1	39%	6,1		
3	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh	184,5	32,8	18%	32,8	18%	32,8	18%	36,4				32,8	18%	36,4		
4	CTCP Thủy sản Cửu Long - Trà Vinh	80,0	26,2	33%	26,2	33%	26,2	33%	26,2				26,2	33%	26,2		
5	CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế	13,48	4,58	34%	4,58	34%	1,88	14%	1,88				1,88	14%	1,88		
6	CTCP Khoáng sản và XD Bình Dương	107,00	53,55	50%	53,55	50%	98,42	50%	439,16				98,42	50%	439,16		
7	CTCP Du lịch núi Tà Cú	34,12	15,85	46%	15,85	46%	15,85	46%	48,1				15,85	46%	48,1		
8	CTCP Quản lý và xd đường bộ 234	11,00	1,65	15%	1,65	15%	1,65	15%	2,0				1,65	15%	2,0		
9	CTCP Quản lý đường sông số 8	6,00	3,15	53%	3,15	53%	3,15	53%	7,2				3,15	53%	7,2		
10	CTCP Du lịch Kim Liên	58,96	30,91	52%	30,91	52%	30,91	52%	1000,1				30,91	52%	1000,1		
11	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	22,31	1,15	5%	1,15	5%	1,15	5%	1,2				1,15	5%	1,2		
12	CTCP Quản lý và xd đường bộ 470	10,50	5,81	55%	5,81	55%	5,81	55%	6,9				5,81	55%	6,9		
13	CTCP Quản lý đường sông số 2	6,22	3,29	53%	3,29	53%	3,29	53%	10,2				3,29	53%	10,2		
14	CTCP Vật tư nông nghiệp Điện Biên	7,35	6,07	82,55%	6,1	83%	6,1	0,8	3,5				6,1	0,8	3,5		
15	CTCP thiết bị phụ tùng Hà Nội	50,00	5,92	11,84%	5,9	12%	5,9	0,1	2,5				5,9	0,1	2,5		
16	CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II	42,00	4,50	10,71%	4,5	11%	4,5	0,1	7,7				4,5	0,1	7,7		
17	CTCP Thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ	20,00	3,90	19,50%	3,9	20%	3,9	0,2	10,3				3,9	0,2	10,3		
18	CTCP XD GT thủy lợi Bình Dương	6,00	1,80	30,00%	1,8	30%	1,8	0,3	2,6				1,8	0,3	2,6		
19	CTCP T. tin và thẩm định giá Miền Nam	6,13	0,22	3,67%	0,2	4%	0,2	0,0	0,5				0,2	0,0	0,5		
10 ²	CTCP Thép và Cơ khí	69,50	61,94	89,12%	61,9	89%	61,9	0,9	39,0				61,9	0,9	39,0		
11	CTCP Văn hóa - Du lịch Gia Lai	87,96	15,53	17,65%	15,5	18%	15,5	18%	18,0				15,5	18%	18,0		

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		9 tháng đầu năm 2016			Tháng 10 năm 2016			Lũy kế 10 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
32	CTCP Sách Thiết bị trường học Đà Nẵng	30,00	11,15	37,18%	11,2	37%	11,2	37%	47,0				11,2	37%	47,0
33	CTCP Dược phẩm và Thiết bị Y tế (Hapharco)	12,60	6,43	51,00%	6,4	51%	6,4	51%	148,0				6,4	51%	148,0
34	CTCP Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	140,00	125,00	89,29%	125,0	89%	125,0	89%	160,0				125,0	89%	160,0
35	CTCP Bia nước giải khát Cần Thơ	23,90	19,04	79,66%	19,0	80%	19,0	80%	21,9				19,0	80%	21,9
36	CTCP Sách - Thiết bị trường học Hậu Giang	3,00	0,29	9,50%	0,3	10%	0,3	10%	0,3				0,3	10%	0,3
37	CTCP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh	52,80	34,85	66,00%	34,8	66%	34,8	66%	60,3				34,8	66%	60,3
38	CTCP XL Đầu tư Kinh doanh nhà Gia Lai	1,32	0,53	40,00%	0,5	40%	0,5	40%	0,5				0,5	40%	0,5
39	CTCP Mía đường Cần Thơ	130,8	36,1	27,6%	36,1	27,6%	36,1	27,6%	120,0				36,1	27,6%	120,0
40	CTCP Giao thông công chính Tam Kỳ	3,5	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5				1,5	42,9%	1,5
41	CTCP Sách và dịch vụ Văn hóa Tây Đô	45,0	4,6	10,2%	4,6	0,1	4,6	10,2%	4,7				4,6	10,2%	4,7
42	CTCP Xây dựng Vĩnh Long	4,8	2,6	54,1%	2,6	0,5	3,4	54,1%	2,8				3,4	54,1%	2,8
43	CTCP Lâm sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Dương	90,0	40,6	45,1%	40,6	45,1%	38,8	45,1%	118,5				38,8	45,1%	118,5
44	CTCP Geomadept	1000,0	100,7	10,07%	100,7	10,1%	360,0		424,5				360,0		424,5
45	CTCP Đầu tư và XD công trình 79	10,0	7,4	74,00%	7,4	74,0%	6,8		6,8				6,8		6,8
46	CTCP Xây lắp Cao Bằng	6,9	1,1	16,35%	1,1	16,4%	1,1	16,4%	1,1				1,1	16,4%	1,1
47	CTCP Xây dựng thủy lợi điện II	3,0	1,1	35,46%	1,1	35,5%	1,1	35,5%	0,7				1,1	35,5%	0,7
48	CTCP Xây dựng GT II Lạng Sơn	6,0	2,7	45,00%	2,7	45,0%	2,7	45,0%	2,9				2,7	45,0%	2,9
49	CTCP Docimexco	132,0	26,8	20,27%	26,8	20,3%							26,8	20,3%	2,7
50	CTCP vận tải thương mại dự trữ quốc gia	3,0	0,9	30,00%	0,9	30,0%							0,9	30,0%	2,5
51	CTCP Sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	50,0	6,3	12,57%	6,3	12,6%							6,3	12,6%	3,8
52	CT TNHH Nông công nghiệp Hà Trung	6,9	6,9	100,00%	6,9	100,0%							6,9	100,0%	12,0

1	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			9 tháng đầu năm 2016			Tháng 10 năm 2016			Lũy kế 10 tháng đầu năm 2016		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)		
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
1	TĐ Viễn thông QB (9 tháng đầu năm thoái vốn với giá trị số sách là 203,7 tỷ, thu về 245 tỷ)	640,1	209,2		209,2	203,7	245,0	5,5			5,8	209,2		250,8			
	CTCP IQlinks	40	5,9	14,7%	5,9	5,9	5,9				5,9	5,9	14,7%	5,9			
	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	183	224,7					183	123%	224,7			
	Công ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	14,4	14,4					14,4	3,9%	14,4			
	CTCP giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông (ECPay)	50,0	5,5	11%	5,5			5,5	11%		5,8	5,5	11%	5,8			
	Tập đoàn Dệt May	54	17		17	17	22					17		22			
	CTCP may Phương Đông	36	9,2	25,5%	9,1	9,1	13,1					9,1	25,5%	13,1			
	CTCP Đầu tư XD Vinatex	18	7,9	44,2%	7,9	7,9	8,7					7,9	44,2%	8,7			
	C. ĐỊA PHƯƠNG	-	18,43	-	18,43	18,43	25,73					18,43	-	25,73			
	Hà Nội		18,43		18,43	18,43	25,73					18,43		25,73			
	Thoái vốn tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43	18,43	25,73					18,43		25,73			
0	Tổng cộng	3.603,5	2.514,6		2.514,5	2.768,0	5.059,8	46,3	1,6		26,8	2.814,4	18,4	5.086,6			

Thoái vốn tại các Lĩnh vực như sau:

- 1 Bất động sản:
- 2 Bảo hiểm:
- 3 Chứng khoán:
- 4 Tài chính:
- 5 Ngân hàng:
- 6 Bán vốn tại DN nhà nước không cần nắm giữ:
- 7 Lĩnh vực khác (1+2+3+4+5) là

Giá trị số sách (tỷ đồng)

Giá trị thu về (tỷ đồng)

2.814,4

5.086,6